TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.
Các Hội thẩm: Ông Lê Văn Thanh
Ông Đặng Thế Quế
Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS, ngày 20/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K: Sinh năm 1990 tại huyện N, Nghệ An
Nơi cư trú: xóm T, thị trấn N, huyện N tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp công nhân. Trình độ văn hóa 12/12. Giới tính N. Dân tộc Kinh, Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H, vợ Trương Thị P và con có 02 lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi, tiền án, tiền sự, nhân thân không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú khỏi địa phương đến nay có mặt.

Những người tham gia tố tụng:
Bị hại: Công ty cổ phần C
Địa chỉ: bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An
Người đại diện theo pháp luật: ông Đậu Anh Đ, sinh năm 1975
Chức vụ: Giám đốc
Trú tại: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2023, Công an xã C tiếp nhận đơn trình báo của anh Đậu Anh Đ, sinh năm 1975, trú tại phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần C, địa chỉ bản B, xã C, huyện Q về việc quá trình đi kiểm tra số lượng quặng để đưa vào lò luyện thiếc, thì phát hiện số lượng quặng bị thiếu hụt đi khoảng hơn 100 kg.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An đến Công an xã C, huyện Q đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản là số lượng quặng thiếc của công ty Cổ phần C.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 04 bì xác rắn bên trong có chứa quặng mà Nguyễn Văn K trộm cắp tại bãi đất trồng cây phía sau khu vực nhà xưởng công ty cổ phần C.

Vật chứng: 04 bì xác rắn bên trong có chứa quặng thiếc, trọng lượng 101 kg.

- Phiếu báo kết quả số 17, ngày 28/9/2023 của Công ty Cổ phần K2 xác định: Mẫu quặng gửi giám định có hàm lượng T (S) là 46,69 %.

- Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL – HĐĐGTS, ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện Q kết luận: 101 (một trăm linh một) kg quặng có hàm lượng thiếc (S) là 46, 69% có giá trị là 20.200.000 đồng (*hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đậu Anh Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần C đã nhận lại tài sản mà Nguyễn Văn K trộm cắp và có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSHS, ngày 13/ 11 /2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS, điểm h, i, s, khoản 1, 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ **12** tháng đến **15** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b. Về xử lý vật chứng: Số tài sản bị trộm cắp đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú. Kết luận định giá, lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thì bị cáo phạm tội như sau: Vào khoảng 7 giờ ngày 25/9/2023, Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp tài sản là 101 kg quặng thiếc của Công ty Cổ phần C có địa chỉ tại bản Bành, xã C, huyện Q có hàm lượng thiếc (Sn) là 46, 69%, có giá trị 20.200.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm ngàn đồng). Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức mà được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thế K1 không có tiền án,tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, phạm tội nhưng chưa gây thiết hại, có cha được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ.

[4] .Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại đầy đủ không có yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: **07** (*bảy*) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận
-P kiểm tra NV TA tỉnh Nghệ An.
-VKSND huyện Quỳ Hợp.
-VKSND tỉnh Nghệ An.
-Công an huyện Quỳ Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
-Lưu hồ sơ vụ án.
-UBND thị trấn Nghĩa Đàn, h Nghĩa Đàn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Đạt